

CHỈ CHẤM BẢNG NÊU

CHƯƠNG III: PAKIṆṆAKA SAṄGAHA - LINH TINH (HỖN HỢP) NHIẾP

VI. VẬT NHIẾP (VATTHU SAṄGAHA)

‘*Vatthu*’ nghĩa là ‘vật’, nương vào sắc ‘vật’ này, những *citta* (tâm) và *cetasika* (sở hữu tâm) khác nhau phối hợp đặng sanh.

Vật (*vatthu*) có hai loại là vật cụ thể nói theo pháp chế định và vật nói theo bản thể thực tính siêu lý. Vật cụ thể nói theo pháp chế định chỉ cho sáu vật hiện bày ra như: Con mắt, lỗ tai, lỗ mũi, cái lưỡi, cái thân, trái tim. Vật nói theo bản thể thực tính siêu lý là những sắc thanh triệt sẽ được trình bày ở đây. Có Pāli chú giải như vậy: “*Vasanti patiṭṭhahanti cittacetasikā etthāti = vatthu*”: Tâm và sở hữu tâm nương nơi sắc thực tính nào đặng sanh, thì sắc thực tính ấy gọi là ‘vật’.

‘*Vatthu*’, nói theo bản thể thực tính siêu lý chỉ cho 5 sắc thanh triệt và sắc nghiệp nương trái tim, tất cả có sáu như là:

1. *Cakkhu vatthu* (nhãn vật) có pháp thực tính là *cakkhu pasāda* (nhãn thanh triệt).
2. *Sota vatthu* (nhĩ vật) có pháp thực tính là *sota pasāda* (nhĩ thanh triệt).
3. *Ghāna vatthu* (tỷ vật) có pháp thực tính là *ghāna pasāda* (tỷ thanh triệt).
4. *Jīva vatthu* (thiệt vật) có pháp thực tính là *jīva pasāda* (thiệt thanh triệt).
5. *Kāya vatthu* (thân vật) có pháp thực tính là *kāya pasāda* (thân thanh triệt).
6. *Hadaya vatthu* (sắc ý vật), là sắc vật cụ thể tồn tại trong máu trong trái tim, nên tạm gọi là ‘sắc trái tim’.

(Xem phần nội dung ở Vô Tỷ Pháp Tập Yếu – chương III – phần VI – trang 198, biên soạn: Trưởng lão Tịnh Sự).

VẬT NHIẾP

1. Nhân vật

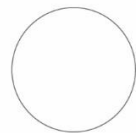
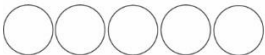
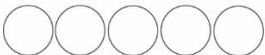
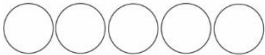
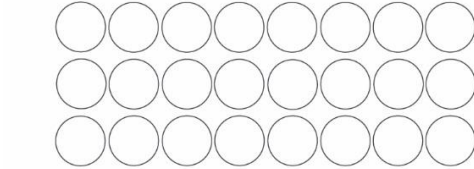
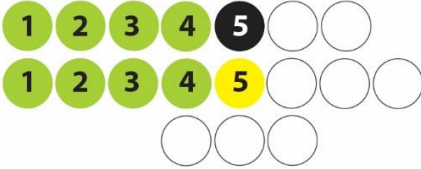
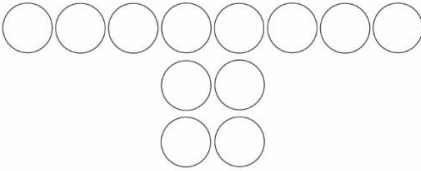
2. Nhĩ vật

3. Tỷ vật

4. Thiệt vật

4. Thân vật

6. Ý vật



Tâm nương vật

Tâm nương nhất định (37): nương vật (x); nương ý vật (X).

Tâm nương bất định (70): nương ý vật (v)

